

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v: Ly hôn giữa anh H
và chị P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiên Chinh, ông Nguyễn Xuân Chung:

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 26/TB - TA ngày 27/11/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Hồ Dầu, HD, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lịch Sơn, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2022 và trong các lời khai anh Phạm Văn H là nguyên đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị P ngày 31/5/2022 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc An, TP Chí Linh tỉnh Hải Dương anh chị không tổ chức đám cưới mà anh chị về chung sống với nhau ở thôn Lịch Sơn, xã Cẩm Lý ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống không hạnh phúc vì chênh lệch về tuổi tác quá lớn. Anh và chị P đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung, công nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị P trình bày trong biên bản ghi lời khai: Chị chung sống với anh H từ năm 2013 nhưng đến tháng 5 năm 2022 mới đến UBND xã đăng ký kết hôn, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện chị và anh H về chung sống với nhau hiện chưa con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian thì đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có người phụ nữ khác và bỏ nhà đi không quan tâm gì đến chị nữa.

Nay anh H xin ly hôn chị không nhất trí ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm và mong muốn được về đoàn tụ. Mong Tòa án nhân dân huyện Lục Nam bác đơn ly hôn của anh H để vợ chồng về đoàn tụ

Về con chung: chưa có

Về tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị P có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình chị Phạm Thị P có đơn xin vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Phạm Thị P. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Phạm Văn H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh H chị P có địa chỉ tại HD, xã CL, huyện LN, tỉnh BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía chị P Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị P kết hôn tháng 5 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh H chị P không tổ chức cưới, đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng có chênh lệch lớn về tuổi tác nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị P, ý kiến của chị P không nhất trí ly hôn nhưng HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không

đạt được nên cần cho anh H được ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chưa có.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Anh H chị P không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Phạm Thị P.

2. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 12/10/2022 theo biên lai thu số 0014067. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo họp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bắc An, TP Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 465/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Hố Dầu, HD, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lịch Sơn, HD, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Phạm Thị P.

2. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 12/10/2022 theo biên lai thu số 0014067. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bảo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chính

Nguyễn Thị Lự

